

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 23-9-2021

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trương Nguơn**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ NGỌC D**– sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã An H, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: **NGUYỄN HOÀNG A**– sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng A cưới nhau vào năm 2006, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện , tỉnh Đ. Sau khi cưới chị và anh Hoàng A sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng A thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc không chăm lo cho gia đình dẫn đến

bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị và anh Hoàng Đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay chị D yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Anh.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Anh Đ– sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Thị Như 1 – sinh ngày 01/4/2014, hiện 02 cháu Anh Đ và Như 1 đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Anh Đ và Như 1, không yêu cầu anh Hoàng Acấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Anh và anh Hoàng Akhông đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Diễm.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Dxin vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Avắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm; về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Dđược tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Anh Đ– sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Thị Như 1 – sinh ngày 01/4/2014, anh Hoàng Akhông phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

[1] Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Dcó đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Diễm.

[2] Xét bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Hoàng Avẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Anh.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Dlà có cơ sở. Vì chị Nguyễn Thị Ngọc Dvà anh Nguyễn Hoàng Acưới nhau vào năm 2006, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện C, tỉnh Đ số 25/TP-HT ngày 27/3/2007. Sau khi cưới chị Dvà anh Hoàng Asống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống nên chị Dvà anh Hoàng Asống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay, mà giữa chị Diễm, anh Hoàng Avẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị Dvà anh Hoàng Adã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dlà phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Dyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Anh Đ– sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Thị Như 1 – sinh ngày 01/4/2014. Xét yêu cầu của chị Dphù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đnên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dkhông yêu cầu anh Hoàng Acấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung: Không có

[8] Về án phí: Do chị Dlà nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Dphải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Dđược ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Anh.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Dđược tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Anh Đ– sinh ngày 28/3/2007 và Nguyễn Thị Như 1 – sinh ngày 01/4/2014 cho đến khi hai cháu Anh Đvà Như 1 đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Hoàng Akhông phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hoàng Ađược quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Dphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Dđã nộp theo biên lai thu số 0017203 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị Dđã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã An H, huyện C, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh